

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giang và bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hoàng Thị L, sinh năm 1975

Nơi thường trú: thôn 4, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Phạm Văn H, sinh năm 1974

Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: thôn 4, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 và bản tự khai ngày 04/01/2023 nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: chị Hoàng Thị L và anh Phạm Văn H có đăng ký kết hôn ngày 22/6/1995 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng, anh H đã bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay không thấy anh H có mặt ở địa phương; kể từ khi bỏ đi đến nay chị L đã tìm mọi biện pháp để tìm kiếm theo quy định của pháp luật. Ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố M đã ra Quyết định tuyên bố anh H mất tích, từ đó đến nay anh H vẫn chưa trở về cũng không có tin tức gì về việc anh H còn sống hay đã chết. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố M giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: chị Hoàng Thị L và anh Phạm Văn H có 02 (hai) con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 22/5/1995 và Phạm Văn Đ, sinh ngày 28/3/2001, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Hoàng Thị L và anh Phạm Văn H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 20/2022/QĐST-VDS ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hiện nay anh H vẫn chưa trở về địa phương và không có tin tức gì. Vì vậy, anh H không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã H, thành phố M được biết: anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị L có nơi thường trú tại thôn 4, xã H, thành phố M kể từ khi Tòa án nhân dân thành phố M tuyên bố anh H mất tích đến ngày 11/01/2022 đã hơn 03 tháng không thấy anh H có mặt ở địa phương cũng như có tin tức gì về anh H còn sống hay đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L; về con chung: cháu Phạm Minh T và cháu Phạm Văn Đ đã thành niên có khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, công nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 4, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án nhân dân thành phố M tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội

đồng xét xử, xử vắng mặt chị L và anh H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh Phạm Văn H kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy chị L và anh H trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về điểm quan điểm sống. Nguyên nhân dẫn đến chị L xin ly hôn anh H là do anh H bỏ nhà và địa phương đi đâu, làm gì từ năm 2012 không có tin tức và bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 20/2022/QĐST-VDS ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi bị Tòa án tuyên bố mất tích và quá trình thụ lý giải quyết vụ án ly hôn anh H không có mặt tại địa phương cũng như không có tin tức anh H còn sống hay đã chết. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Hoàng Thị L và anh Phạm Văn H có 02 (hai) con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 22/5/1995 và Phạm Văn Đ, sinh ngày 28/3/2001 đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Hoàng Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0007691, ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố M;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã H, TP. M;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giang - Đinh Thanh Hoàn

Nguyễn Thùy Dương